

Số: 266/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 10 tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng
đường gom ven 2 bên QL.39 thuộc địa bàn xã Chính Nghĩa,
Hiệp Cường và thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 năm 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4
năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số
15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về
quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021
về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về dự kiến điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung
hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 và phương án sử dụng nguồn tăng thu ngân
sách cấp tỉnh năm 2021;*

*Thực hiện Thông báo số 715-TB/TU ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường gom ven 2 bên
QL.39 thuộc địa bàn xã Chính Nghĩa, Hiệp Cường và thị trấn Lương Bằng,
huyện Kim Động;*

*Xét Tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường gom ven 2
bên QL.39 thuộc địa bàn xã Chính Nghĩa, Hiệp Cường và thị trấn Lương Bằng,
huyện Kim Động; Báo cáo thẩm tra số 654/BC-KTNS ngày 07 tháng 10 năm
2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và
kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường gom ven 2 bên
QL.39 thuộc địa bàn xã Chính Nghĩa, Hiệp Cường và thị trấn Lương Bằng,
huyện Kim Động với nội dung như sau:

1. Tên dự án: xây dựng đường gom ven 2 bên QL.39 thuộc địa bàn xã Chính Nghĩa, Hiệp Cường và thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động.

2. Nhóm dự án: dự án nhóm C.

3. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

4. Cấp Quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Kim Động.

6. Địa điểm xây dựng: huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 78.000 triệu đồng, bao gồm:

- Chi phí xây dựng: 64.889 triệu đồng;

- Chi phí quản lý dự án, tư vấn đầu tư và chi phí khác: 6.092 triệu đồng;

- Chi phí dự phòng: 7.019 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư

- Ngân sách tỉnh: 64.000 triệu đồng.

- Ngân sách huyện Kim Động: phần còn lại.

9. Thời gian thực hiện dự án: năm 2022-2025.

10. Hình thức đầu tư của dự án: xây dựng mới.

11. Mục tiêu, quy mô dự án

11.1. Mục tiêu đầu tư: đầu tư xây dựng tuyến đường gom nhằm giảm tải lưu lượng giao thông trên tuyến QL.39 đoạn qua địa bàn xã Chính Nghĩa, Hiệp Cường và thị trấn Lương Bằng; phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, công nhân đến các nhà máy, đảm bảo an ninh trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn trên tuyến.

11.2. Quy mô đầu tư

a) Bình đồ tuyến: đường gom ven 2 bên QL.39 thuộc địa bàn xã Chính Nghĩa, Hiệp Cường và thị trấn Lương Bằng với tổng chiều dài khoảng $L=2.100$ m gồm 2 đoạn như sau:

- Đoạn 1: điểm đầu giáp thôn Tạ Thượng, xã Chính Nghĩa; điểm cuối giáp thôn Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng; thiết kế đường gom 2 bên, chiều dài khoảng $L = 1.400$ m.

- Đoạn 2: điểm đầu tại vị trí đèn tín hiệu giao thông (đường vào cụm công nghiệp Lương Bằng-Hiệp Cường khoảng Km26+400); điểm cuối Bệnh viện Sản Nhi khoảng Km 27+100; chiều dài khoảng 700 m, gồm:

+ Đoạn từ Km26+400 - Km26+750 (Giáp dân cư bên phải), thiết kế đường gom 2 bên, chiều dài khoảng $L = 350$ m.

+ Đoạn từ Km26+750 - Km27+100, thiết kế đường gom bên trái tuyến QL.39, chiều dài khoảng $L = 350$ m.

b) Trắc dọc tuyến: thiết kế đảm bảo phù hợp với quy hoạch và êm thuận trên toàn tuyến.

c) Trắc ngang (một bên tuyến)

- Chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 10,5$ m (bao gồm rãnh tam giác).

- Chiều rộng vỉa hè phía trong theo hiện trạng với chiều rộng tính từ đường đến tiếp giáp tường rào của các doanh nghiệp, cơ quan.

- Chiều rộng giải trồng hoa cây xanh tiếp giáp với QL.39 $B_{\text{gpc}} = 5,0$ m.

d) Kết cấu mặt đường: mặt đường bê tông nhựa chặt.

đ) Hệ thống thoát nước: thiết kế phù hợp với quy mô tuyến đường, có thỏa thuận với địa phương và các bên liên quan.

e) Công trình phòng hộ: thiết kế đảm bảo ổn định nền đường những đoạn xung yếu.

g) Hệ thống điện chiếu sáng: bố trí hệ thống điện chiếu sáng trên đường gom theo quy chuẩn, tiêu chuẩn.

h) Hệ thống an toàn giao thông: theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư dự án theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật khi đã đảm bảo về nguồn vốn để triển khai thực hiện; chỉ đạo sở ngành địa phương, chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan thực hiện một số nội dung sau:

a) Triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan; đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông của tỉnh; quy hoạch vùng huyện Kim Động; quy hoạch sử dụng đất huyện Kim Động đến năm 2030 và các quy hoạch khác có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt có hiệu lực. Đánh giá đúng hiện trạng công trình, khảo sát kỹ lưỡng để xây dựng tổng mức đầu tư phù hợp với định mức, giá xây dựng; tính toán thiết kế xây dựng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đảm bảo yếu tố an toàn, ổn định của công trình và yếu tố kinh tế - kỹ thuật của dự án, tiết kiệm, hiệu quả, đồng bộ; báo cáo cơ quan có liên quan để đầu nối vào QL.39. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

b) Cân đối bố trí vốn ngân sách tỉnh và ngân sách huyện Kim Động trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm để triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ đối với dự án nhóm C theo Luật Đầu tư công, tránh phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản và kéo dài thời gian thực hiện dự án làm giảm hiệu quả đầu tư.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn

cứ chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Mười nhất trí thông qua ngày 10 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / . *Brumf*

Nơi nhận: *W*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn